

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn”, giữa:

**Nguyên đơn: Ông Trần P**, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 15, thị trấn Đông A, huyện Đông A, TP. Hà N.

**Bị đơn: Bà Phạm Thị N**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 15, thị trấn Đông A, huyện Đông A, TP. Hà N.

Nơi ở hiện nay: Thị trấn C, huyện Lục N, tỉnh Bắc G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần P và bà Phạm Thị N.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Ông Trần P và bà Phạm Thị N có 01 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 18/12/2017. Hiện tại cháu H đang ở với mẹ là bà Phạm Thị N. Ly hôn, ông Trần P và bà Phạm Thị N đồng thuận để ông Trần P trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Trần P và bà Phạm Thị N thống nhất vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Bà

Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Ông Trần P và bà Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Trần P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước, bà Phạm Thị N đồng ý để ông Trần P chịu toàn bộ án phí. Xác nhận ông Trần P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 21/02/2022 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0046004. Trả lại cho ông Trần P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thúy Hà**